

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**về nông nghiệp, nông dân, nông thôn Hà Tĩnh**  
**giai đoạn 2009 - 2015 và định hướng đến năm 2020**

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động số 852-CTr/TU, ngày 10/11/2008 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; để tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nông dân, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ra Nghị quyết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn Hà Tĩnh giai đoạn 2009 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH**

Sau ngày tái lập tỉnh, nhất là từ năm 2001 đến nay, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp và sự nỗ lực phấn đấu của bà con nông dân, nông nghiệp, nông dân, nông thôn tỉnh ta đã đạt được những thành tựu khá toàn diện. Tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành nông nghiệp đạt 2,56%/năm; cơ cấu giá trị sản xuất trong nông nghiệp chuyên dịch theo hướng tích cực; sản lượng lương thực từ 42 vạn tấn lên 51 vạn tấn, tăng 21%; giá trị sản xuất nông nghiệp từ 16,6 triệu đồng tăng lên gần 40 triệu đồng/ha; giá trị xuất khẩu nông, lâm, hải sản từ 9,7 triệu USD lên 32,4 triệu USD. Tỷ trọng giá trị sản xuất chăn nuôi tăng từ 29,7% lên 36%; khai thác, đánh bắt, nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản tiếp tục phát triển. Các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh ở nông thôn bước đầu được hình thành và phát triển; xuất hiện nhiều mô hình, điển hình về phát triển kinh tế hàng hoá. Các làng nghề truyền thống được khôi phục và phát triển, gắn với xây dựng các khu, cụm công nghiệp, ngành nghề nông thôn; một số nghề mới được du nhập bước đầu phát huy hiệu quả. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông nghiệp, nông thôn được tập trung xây dựng, nâng cấp như: giao thông, thủy lợi, điện, trạm xá, trường học... Công tác xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, xóa nhà tranh tre dột nát đạt kết quả rõ nét. Các chính sách đối với vùng sâu, vùng bị thiên tai, các gia đình có công với cách mạng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện kịp thời. Hệ thống chính trị được tăng cường; dân chủ cơ sở ngày càng được phát huy; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện. Bộ mặt nông thôn nhìn chung có nhiều thay đổi,



phong trào xây dựng nông thôn mới được triển khai trên diện rộng, một số xã đã đạt các tiêu chí nông thôn mới.

Tuy vậy, những thành tựu đạt được chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Nông nghiệp tăng trưởng thiếu bền vững, sản xuất chưa gắn với thị trường. Tỷ lệ cơ giới hoá trong các khâu sản xuất đạt thấp. Việc chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, nhất là giống mới vào sản xuất hiệu quả chưa cao. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn quy mô nhỏ, phát triển thiếu quy hoạch. Cơ cấu lao động chuyên dịch chậm. Các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn như: kinh tế tập thể, kinh tế trang trại, các doanh nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn... còn hạn chế. Nông thôn phát triển thiếu quy hoạch; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất hàng hoá và phục vụ đời sống của nhân dân. Kết quả đạt được trong xóa đói, giảm nghèo thiếu bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm chưa được quan tâm đúng mức, tỷ lệ lao động nông nghiệp được đào tạo nghề đạt thấp (8,05%). Nhiều vấn đề phát sinh, vướng mắc ở nông thôn chậm được giải quyết như: công tác quản lý nhà nước về đất đai; tình trạng tranh chấp đất đai, lấn chiếm rừng, đất rừng; xây dựng cơ bản, chính sách đối với người có công, dịch bệnh; các tai, tệ nạn xã hội có xu hướng gia tăng. Hiện tượng vi phạm Pháp lệnh Dân chủ cơ sở vẫn còn xảy ra. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân còn nhiều khó khăn, khoảng cách giàu, nghèo giữa thành thị, nông thôn và giữa các vùng, miền ngày càng tăng.

Những hạn chế, yếu kém trên có nguyên nhân khách quan là: khí hậu, thời tiết diễn biến phức tạp, địa hình chia cắt, độ dốc lớn, đất nghèo dinh dưỡng; giá vật tư đầu vào cao; điểm xuất phát thấp, nguồn lực hạn chế, lợi nhuận thấp, rủi ro cao. Tuy nhiên, nguyên nhân chủ quan chủ yếu vẫn là: tư duy và nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền các cấp về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn chưa thực sự đầy đủ; việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện còn nhiều bất cập. Quy hoạch sử dụng đất chưa được coi trọng; hệ thống chính sách thiếu đồng bộ, chưa có chính sách hợp lý cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học-công nghệ, cơ giới hóa, chế biến, bảo quản và thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông thôn; một số chính sách đã ban hành thiếu nguồn lực thực hiện. Công tác xúc tiến thương mại chưa được quan tâm đúng mức. Quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông thôn còn nhiều bất cập, hạn chế; đội ngũ cán bộ khoa học-kỹ thuật còn thiếu và yếu, chế độ chính sách chưa đảm bảo, nhất là cấp xã.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Phát triển nông nghiệp toàn diện gắn với công nghiệp, dịch vụ theo hướng hiện đại, bền vững; hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung; đẩy mạnh cơ giới hoá, điện khí hoá và áp dụng các tiến bộ khoa học-kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả; giải quyết tốt các nhu cầu thiết yếu về lương thực, thực phẩm, môi trường bền vững không những cho dân cư nông thôn mà cả dân cư công nghiệp và đô thị. Phát triển công nghiệp, dịch vụ gắn với chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống nông dân; từng bước điều chỉnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và các hình thức tổ chức sản xuất



hợp lý. Xây dựng nông thôn mới theo hướng truyền thống, văn minh, hiện đại, có kết cấu hạ tầng phù hợp với quy hoạch không gian làng, xã, quy hoạch kinh tế - xã hội của ngành và địa phương; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; đảm bảo môi trường sinh thái... Nhanh chóng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, rút ngắn khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, miền, đặc biệt quan tâm vùng miền núi, vùng sâu, vùng tái định cư; nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng giai cấp nông dân mới có ý thức tự vươn lên, có khả năng làm chủ nông thôn mới. Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

## **2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2010**

Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh đề ra, đảm bảo tốc độ tăng trưởng nông, lâm, thủy sản đạt trên 3%/năm; giá trị sản xuất chăn nuôi trong nông nghiệp đạt 45%; sản lượng lương thực đạt trên 52 vạn tấn; giá trị sản xuất đạt 42 triệu đồng/ha; thu nhập bình quân đầu người đạt 7 triệu đồng/năm; tỷ lệ che phủ rừng đạt 53%; lao động nông nghiệp chiếm 62% tổng số lao động xã hội, trong đó được đào tạo nghề 15%; giảm tỷ lệ hộ nghèo 3% - 4%/năm; 40% kênh mương nội đồng được cứng hoá; 35% đường giao thông nông thôn đạt chuẩn; 60% trường học đạt chuẩn Quốc gia; 100% số xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

## **3. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2015**

Phân đầu tốc độ tăng trưởng nông, lâm, thủy sản đạt trên 3,5%/năm; giá trị sản xuất chăn nuôi trong nông nghiệp đạt 47%; sản lượng lương thực đạt trên 54 vạn tấn; giá trị sản xuất đạt 45 triệu đồng/ha; thu nhập bình quân đầu người đạt 11 triệu đồng/năm; tỷ lệ che phủ rừng đạt 55%; lao động nông nghiệp chiếm 45% tổng lao động xã hội, trong đó được đào tạo nghề 35%; giảm tỷ lệ hộ nghèo 3,5%/năm; 25% số xã đạt tiêu chí nông thôn mới; 65% kênh mương nội đồng được cứng hoá; 60% đường giao thông nông thôn đạt chuẩn; 80% trường học đạt chuẩn Quốc gia.

## **4. Mục tiêu định hướng chủ yếu đến năm 2020**

Tốc độ tăng trưởng nông, lâm, thủy sản đạt 3,5 - 4%/năm; giá trị sản xuất chăn nuôi trong nông nghiệp đạt trên 50%; duy trì ổn định diện tích đất trồng lúa 2 vụ là 40.000 ha, diện tích đất trồng lúa 1 vụ là 15.000 ha; sản lượng lương thực đạt trên 56 vạn tấn; giá trị sản xuất đạt trên 50 triệu đồng/ha; tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 56%. Giải quyết cơ bản việc làm, nâng thu nhập của dân cư nông thôn cao gấp 2,5 lần so với hiện nay, giảm lao động nông nghiệp xuống còn 30% so với tổng số lao động xã hội, trong đó được đào tạo nghề 50%; giảm tỷ lệ hộ nghèo 3 - 3,5%/năm.

Phân đầu 50% số xã đạt tiêu chí nông thôn mới. Kiên cố hoá 100% kênh mương nội đồng, đảm bảo tưới, tiêu chủ động cho toàn bộ diện tích đất lúa 2 vụ và nuôi trồng thủy sản, mở rộng diện tích tưới cho cây công nghiệp; 80% đường giao thông nông thôn đạt chuẩn; 100% xã có trụ sở được xây dựng cao tầng, đủ diện tích làm việc cho cả hệ thống chính trị; 90% trường học đạt chuẩn Quốc gia, 60% số xã có Trung tâm văn hoá - thể thao đạt chuẩn, 100% số xã có điểm Bưu điện văn hoá.

Nhà ở của nhân dân cơ bản được xây dựng kiên cố và bán kiên cố; 100% hộ được dùng nước sạch, có công trình phụ hợp vệ sinh. Nâng cao năng lực phòng,



chống và giảm nhẹ thiên tai, hoàn chỉnh hệ thống đê sông, đê biển và rừng phòng hộ ven biển, đáp ứng yêu cầu phòng chống lụt bão, ngăn mặn và chống nước biển dâng... Ngăn chặn, xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường, từng bước nâng cao chất lượng môi trường nông thôn.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới các quy hoạch, chương trình, đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn**

Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch đã phê duyệt đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển, đặc biệt phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp, dịch vụ trong thời kỳ mới, như: Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ...; quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường theo chuẩn mới; quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hoá tốt đẹp. Bổ sung hoàn thiện trình Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến 2020, trong đó tập trung cho quy hoạch phát triển nông nghiệp gắn với phát triển công nghiệp, dịch vụ, hình thành các vùng sản xuất, thâm canh, chuyên canh lớn đối với các loại cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng vùng sinh thái, duy trì ổn định diện tích đất trồng lúa 2 vụ 40.000 ha, diện tích đất trồng lúa 1 vụ 15.000 ha, không chuyển diện tích đất này sang mục đích khác, trong trường hợp cần thiết phải được HĐND tỉnh quyết định. Quy hoạch kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, gắn với phát triển các thị tứ, thị trấn và các khu đô thị. Chú trọng quy hoạch chế biến nông, lâm, hải sản; quy hoạch tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn... Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch.

Tiếp tục xây dựng các chương trình: Xây dựng nông thôn mới; nước sạch - vệ sinh môi trường nông thôn; thích ứng với sự biến đổi khí hậu; nâng cao kiến thức và đào tạo nghề cho nông dân... Xây dựng các đề án: Hiện đại hóa nông nghiệp; cơ giới hóa phục vụ sản xuất nông nghiệp; công nghệ chế biến sau thu hoạch; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn; phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, nhất là giao thông, thủy lợi, điện; thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học về công tác tại xã v.v...

#### **2. Phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, đồng thời phát triển mạnh công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn**

Phát triển ngành Trồng trọt theo hướng hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với công nghệ chế biến và thị trường tiêu thụ; cơ giới hóa nhanh các khâu của quá trình sản xuất. Phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng để bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý; đẩy mạnh sản xuất thâm canh lúa và nhân các giống lúa có chất lượng cao. Tập trung phát triển một số cây công nghiệp có năng suất, chất lượng cao để cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu, như: lạc, cao su, chè và một số cây ăn quả đặc sản như bưởi Phúc Trạch, cam bù Hương Sơn, cam chanh...; hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Áp dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ, nhất là giống mới, công nghệ chế biến, bảo quản, công nghệ thông tin vào sản xuất.



Phát triển ngành Chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại, công nghiệp, bán công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu phù hợp với lợi thế từng vùng, từng bước đưa chăn nuôi ra khỏi khu dân cư. Đầu tư, nâng cấp các cơ sở sản xuất giống theo hướng hiện đại; áp dụng các quy trình chăn nuôi tiên tiến. Tăng cường năng lực hệ thống thú y, chủ động phòng chống các loại dịch bệnh. Nâng cấp và xây dựng mới các cơ sở giết mổ, chế biến thịt gia súc, gia cầm; coi trọng công tác vệ sinh môi trường.

Phát triển ngành Lâm nghiệp theo hướng khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về rừng, đất rừng, gắn phát triển kinh tế với bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đầu nguồn, các khu bảo tồn, rừng chắn sóng, chắn cát ven biển. Hình thành các vùng nguyên liệu tập trung gắn với nhà máy chế biến; khuyến khích các thành phần kinh tế và toàn xã hội cùng tham gia bảo vệ và phát triển rừng; đẩy mạnh giao đất, cho thuê đất, thuê rừng, giao rừng; khuyến khích và hỗ trợ trồng rừng thâm canh, trồng cây bản địa, hình thành các vùng trồng rừng gỗ lớn nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp chế biến và xuất khẩu. Tăng cường đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất giống công nghệ cao; hiện đại hoá công nghệ khai thác, chế biến lâm sản. Nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng.

Phát triển ngành Thủy sản với tốc độ nhanh, bền vững, gắn với bảo vệ môi trường. Điều tra, khảo sát, đánh giá nguồn lợi thủy sản, khuyến khích đánh bắt xa bờ, hạn chế các tàu thuyền nhỏ, hiệu quả thấp; tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng và dịch vụ hậu cần cho khai thác thủy sản trên biển. Phát triển mạnh các loại hình nuôi trồng thủy sản; xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng vùng nuôi, các cơ sở sản xuất giống tiên tiến và cơ sở chế biến hiện đại, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu và tiêu dùng nội địa. Chú trọng đào tạo nghề, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho ngư dân ở các vùng chuyển đổi nghề.

Quan tâm đầu tư các vùng sản xuất, chế biến muối, ứng dụng và chuyển giao các mô hình sản xuất muối công nghệ cao để không ngừng nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho diêm dân.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn; đổi mới mẫu mã, công nghệ; phát triển sản xuất các nghề truyền thống, du nhập mở mang thêm các nghề mới thu hút nhiều lao động. Phát triển các loại hình dịch vụ: giống, phân bón, vật tư nông nghiệp, tài chính - tín dụng, tư vấn sản xuất kinh doanh, nghiệp vụ xuất nhập khẩu...

### **3. Huy động các nguồn lực phát triển nhanh, đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, tăng cường năng lực dự báo, phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường**

Tập trung huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, bền vững. Xây dựng chương trình, kế hoạch để tăng cường nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu và nguồn vốn trái phiếu Chính phủ; nguồn vốn đầu tư của các bộ, ngành Trung ương; tích cực vận động nguồn vốn ODA, NGO...; nguồn vốn của các doanh nghiệp, đầu tư đồng bộ hệ thống tưới, tiêu, ưu tiên cho các vùng tập trung chuyên canh, thâm canh; đồng thời đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình thủy lợi như: Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang, Thượng nguồn sông Trí, Hệ thống kênh trục sông Nghèn và cống Đức Xá...; tiếp tục đầu tư nâng cấp các



4

công trình thuỷ lợi đã có. Đặc biệt, quan tâm đầu tư vùng còn khó khăn về nước tưới như: huyện Lộc Hà, Nghi Xuân, Bắc Thạch Hà... Củng cố, nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển và rừng phòng hộ ven biển đủ khả năng phòng, chống giảm nhẹ thiên tai.

Phát triển giao thông nông thôn đáp ứng yêu cầu của nền nông nghiệp hàng hoá, thông suốt đến tất cả các xã, xóm trong tỉnh; ưu tiên cho vùng sâu, vùng khó khăn, vùng tái định cư, vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Có cơ chế, chính sách phù hợp để duy tu, bảo dưỡng thường xuyên.

Tăng cường đầu tư cải tạo, nâng cấp lưới điện nông thôn. Nâng cấp, xây dựng hệ thống chợ, chú trọng các chợ nông sản đầu mối. Phát triển hệ thống thông tin, truyền thông, đảm bảo phủ sóng phát thanh và truyền hình trong toàn tỉnh để người dân tiếp cận nhanh các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Củng cố, xây dựng hệ thống y tế cơ sở, trang bị đầy đủ các phương tiện hiện đại cho công tác khám, chữa bệnh. Xây dựng các trung tâm văn hoá - thể thao và hoàn thành chương trình kiên cố hóa trường học tại các xã, thị trấn, đáp ứng nhu cầu của người dân.

#### **4. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn; tập trung giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội và xây dựng nông thôn mới**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình xoá đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, đảm bảo sự phát triển hài hoà giữa các vùng, giữa nông thôn và thành thị. Thường xuyên quan tâm chỉ đạo việc phân loại hộ nghèo, rà soát các khoản phí, lệ phí, các khoản đóng góp để đề xuất miễn, giảm hoặc bãi bỏ các khoản thu không hợp lý. Điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới các chính sách nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với hộ nghèo, cứu trợ kịp thời những hộ thiếu đói, vùng khó khăn, vùng thiên tai. Thực hiện có hiệu quả chương trình cho vay vốn ưu đãi, chương trình cấp học bổng cho học sinh nghèo. Quan tâm xây dựng kết cấu hạ tầng và giải quyết việc làm cho người dân ở các vùng tái định cư để từng bước có cuộc sống tốt hơn hoặc bằng nơi ở cũ.

Tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung xây dựng cuộc sống của dân cư nông thôn theo hướng truyền thống, văn minh, hiện đại; phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, gắn với việc bố trí, chỉnh trang lại các khu dân cư, đặc biệt là các vùng tái định cư, vùng thường xuyên bị bão, lũ. Quan tâm nhà ở của các gia đình chính sách, hộ nghèo. Phát huy dân chủ cơ sở, xây dựng hương ước, quy ước của thôn, xóm; phấn đấu 100% thôn, xóm có nhà văn hoá, có tủ sách, có khu vui chơi, giải trí; thực hiện tốt chương trình kế hoạch hoá gia đình; đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư", phong trào "Quân chúng bảo vệ an ninh tổ quốc", từng bước ngăn chặn, đẩy lùi các loại tội phạm và tệ nạn xã hội ở nông thôn. Giải quyết dứt điểm những phát sinh, vướng mắc. Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ để Chương trình xây dựng nông thôn mới trở thành phong trào rộng khắp và hiệu quả ở tất cả các địa phương.



## **5. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và tăng cường hợp tác quốc tế về khoa học - công nghệ**

Tăng đầu tư ngân sách cho nghiên cứu, chuyển giao khoa học - công nghệ; ưu tiên đầu tư vào lĩnh vực công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, cơ giới hoá, bảo quản và chế biến nông sản... Tập trung đầu tư cho hệ thống nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt là Sở Khoa học và Công nghệ, Liên hiệp các hội Khoa học - Kỹ thuật tỉnh, các đơn vị sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức khoa học khác đủ khả năng đáp ứng với yêu cầu của thực tiễn. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế ứng dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất; mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về khoa học - công nghệ.

## **6. Nâng cao kiến thức và đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, coi đây là mũi đột phá trong giai đoạn tới**

Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho nông dân, tập trung vào các lĩnh vực như: giống, kỹ thuật canh tác mới, bảo quản và chế biến nông sản, kinh tế thị trường, kỹ năng quản lý kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác xã... Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là những hộ di dân tái định cư; đa dạng các loại ngành, nghề đào tạo, chú trọng lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của tỉnh và xuất khẩu lao động. Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo nghề, đẩy mạnh xã hội hoá công tác đào tạo nghề; có cơ chế, chính sách để huy động mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề. Đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động; từng bước hình thành sàn giao dịch lao động, việc làm để thúc đẩy thị trường lao động phát triển.

## **7. Tiếp tục đổi mới và phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn**

Tiếp tục sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp theo hướng cổ phần hoá và kinh doanh tổng hợp. Đổi mới hình thức và cơ chế quản lý đối với các doanh nghiệp thủy nông. Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực và đổi mới hình thức hoạt động của các hợp tác xã; có chính sách khuyến khích thành lập mới các loại hình hợp tác xã, các công ty cổ phần, các tổ hợp tác, kinh tế trang trại, gia trại... trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Tiếp tục kiểm tra, rà soát quỹ đất lâm nghiệp của các địa phương, đơn vị để cho thuê, đấu thầu; thu hồi số diện tích đất sử dụng kém hiệu quả của các chủ rừng để giao cho các hộ gia đình hoặc các tổ chức kinh tế sử dụng, phát huy hiệu quả. Có chính sách ưu tiên cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn.

## **8. Mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hoá nông, lâm, thủy sản cho nông dân**

Nâng cao nhận thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho người dân; thực hiện tiêu chuẩn hóa và xây dựng thương hiệu sản phẩm; nâng cao năng lực cho Trung tâm Xúc tiến thương mại và Dự báo thị trường của tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản; hỗ trợ các thành phần kinh tế xây dựng cơ sở thu mua, chế biến, tiêu thụ nông sản. Xúc tiến liên kết và thành lập các hiệp hội ngành hàng, giải quyết các



vấn đề khó khăn nhằm tăng cường sức cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường, thúc đẩy liên kết tốt "4 nhà" trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường công tác quản lý thị trường, đấu tranh có hiệu quả với các hành vi buôn bán hàng giả, kém chất lượng, đầu cơ trục lợi bất chính.

### **9. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương, đồng thời rà soát, xây dựng và thực hiện đồng bộ hệ thống chính sách khuyến khích của tỉnh**

Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án đầu tư trên địa bàn. Xây dựng các chương trình, đề án trên tất cả các lĩnh vực liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn để thu hút nguồn vốn đầu tư của Trung ương, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, đặc biệt là đầu tư cho vùng sâu, vùng di dân, tái định cư thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm.

Nghiên cứu, xây dựng các chính sách khuyến khích sản xuất hàng hóa, như: tích tụ đất đai, bảo trợ đối với cây trồng, vật nuôi khi bị thiên tai, dịch bệnh; chính sách đối với các cơ sở đào tạo nghề; chính sách tín dụng và huy động vốn; các chính sách về an sinh xã hội... Tạo môi trường thuận lợi để huy động mọi nguồn lực của xã hội đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống nông dân.

### **10. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Tăng cường công tác dự báo, phòng ngừa không để xảy ra những tình huống đột xuất, bất ngờ; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, mâu thuẫn nội bộ, không để xảy ra điểm nóng.

Xây dựng, kiện toàn và có chế độ, chính sách phù hợp cho lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách và tự nguyện giữ gìn an ninh trật tự ở vùng nông thôn. Tích cực đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, các tệ nạn xã hội và bài trừ các hủ tục ở nông thôn.

### **11. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, nhất là Hội Nông dân**

Tiếp tục củng cố hệ thống chính trị ở nông thôn theo tinh thần Nghị quyết số 17-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về "Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở ở xã, phường, thị trấn"; nghiên cứu, ban hành Nghị quyết của Tỉnh uỷ về xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở xã, phường, thị trấn. Tập trung chỉ đạo để không còn tình trạng xóm không có đảng viên và chi bộ nông thôn sinh hoạt ghép; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ đảng và đảng bộ cơ sở, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể quần chúng; thực hiện nghiêm Pháp lệnh Dân chủ cơ sở; quan tâm, chăm lo giáo dục pháp luật cộng đồng.

Tiếp tục đào tạo, sắp xếp, củng cố và tăng cường năng lực bộ máy quản lý nông nghiệp, nông thôn từ tỉnh đến cơ sở; củng cố lực lượng đăng ký, đăng kiểm tàu, thuyền đánh bắt hải sản; đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp và tạo điều kiện cho chính quyền cấp xã hoạt động có hiệu quả. Uỷ ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án thành lập Ban Nông nghiệp xã trên cơ sở củng cố và sáp nhập Ban Khuyến nông và Ban Chăn nuôi - Thú y xã, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Hội đồng



4

nhân dân tinh xem xét, quyết định. Quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thôn, xóm. Tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng vật tư, phân bón, sản phẩm hàng hoá nông nghiệp, tài nguyên, đất đai và môi trường.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở nông thôn, nhất là Hội Nông dân, hướng vào phục vụ dân, sát dân, vận động nhân dân tích cực phát triển sản xuất, kinh doanh, xoá đói, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường của nông dân và dân cư nông thôn để vươn lên làm giàu cho chính mình và gia đình, góp phần xây dựng nông thôn ngày càng văn minh, hiện đại.

## **12. Một số nhiệm vụ, giải pháp từ nay đến năm 2010**

- Cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành tiếp tục điều tra, khảo sát và đánh giá đúng thực trạng tình hình về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đề ra giải pháp phù hợp cho từng địa phương, từng vùng. Hoàn thành việc rà soát, xây dựng, bổ sung các quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn từ tỉnh đến xã. Tiếp tục chỉ đạo hoàn thành công tác chuyển đổi sử dụng ruộng đất giai đoạn 2 trên địa bàn toàn tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm: Dự án Hệ thống thuỷ lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang, Công trình Hồ chứa nước Thượng nguồn Sông Trí, Dự án Hệ thống kênh trục sông Nghèn và cống Đức Xá, Dự án Khu neo đậu tránh trú bão; các dự án nâng cấp đê sông, đê biển; các dự án về giao thông và hạ tầng kinh tế - xã hội khác.

- Bổ sung một số chương trình, đề án ưu tiên, gồm: Chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình xoá đói, giảm nghèo; Chương trình thích ứng biến đổi khí hậu toàn cầu; Chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; Đề án nâng cao kiến thức và đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; Đề án hiện đại hoá ngành nông nghiệp; Đề án đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ; Đề án về thành lập Ban Nông nghiệp xã ...

- Tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách đã ban hành, đồng thời bổ sung một số chính sách: xây dựng khu chăn nuôi tập trung; phát triển doanh nghiệp ở nông thôn; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; thu hút sinh viên đại học ra trường về công tác tại xã; khuyến khích các hình thức tích tụ ruộng đất...

## **IV. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ phối hợp với Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân và các đoàn thể quần chúng chỉ đạo các ngành trong khối Tư tưởng - Văn hoá, các huyện, thành, thị uỷ, các đảng uỷ trực thuộc, các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền, học tập, quán triệt sâu rộng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gắn với các nghị quyết khác, tạo sự chuyển biến thực sự về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ và nhân dân để giải quyết các vấn đề về nông nghiệp, nông dân, nông thôn một cách đồng bộ, hiệu quả, thiết thực.

2. Ban cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng chương trình hành động, đề án cụ thể để thực



hiện Nghị quyết; đồng thời tham mưu để HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết chuyên đề nhằm cụ thể hoá Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2009 - 2020, do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng Ban, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh làm Phó Trưởng Ban, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT làm Phó Trưởng Ban Thường trực, giám đốc, thủ trưởng các đơn vị liên quan làm thành viên; ở huyện, thành phố, thị xã thành lập Ban Chỉ đạo có thành phần tương tự nhằm tổ chức thực hiện Nghị quyết đạt hiệu quả.

4. Các cấp uỷ đảng căn cứ vào nghị quyết của Tỉnh uỷ để cụ thể hoá thành mục tiêu, chương trình hành động từng năm. Mỗi huyện chọn 1 đến 2 xã xây dựng mô hình điểm, từ đó tổng kết, rút kinh nghiệm chỉ đạo nhân ra diện rộng.

Các ban Đảng, Uỷ ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh uỷ, các ban cán sự Đảng và đảng đoàn theo chức năng, nhiệm vụ của mình, theo dõi, chỉ đạo và kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết, định kỳ sáu tháng báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tổ chức hội nghị kiểm điểm đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được phổ biến, quán triệt đến tận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Các ban và VP Trung ương Đảng;
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các huyện, thị, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc;
- Các đ/c Tỉnh uỷ viên;
- Lưu VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Thanh Bình**